

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ B  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2022/HS-ST  
Ngày: 25-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Thị Hải Anh – Hiệu trưởng trường THCS Trảng Dài, thành phố B.

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 324/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên:** Nguyễn Anh T; Sinh năm 1996; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: F26, K94, khu phố Long Đức 1, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Họ tên cha: Nguyễn Bắc Thái, sinh năm 1969 (còn sống); Họ tên mẹ: Mai Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1971 (Còn sống); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: 02 tiền án (Ngày 29/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 225/2014/HSST (chưa được xóa án tích); Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 441/2018/HSST và chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và bị giam giữ từ ngày 16/5/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa. (Bị cáo có mặt).

**- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:**

1/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1970

Địa chỉ: F8, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Lê Văn M, sinh năm: 1967.

Địa chỉ: E50, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/4/2021, Nguyễn Anh T thuê căn nhà số E50, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai của chị Lê Thị V và anh Lê Văn M làm chủ để mở tiệm sửa xe.

Vào khoảng đầu tháng 5/2021, người đàn ông tên Phú (không rõ lai lịch) rủ rê, bàn bạc và thống nhất với T sử dụng căn nhà trên làm địa điểm cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Phú là người bỏ tiền còn T thiết kế hai phòng để sử dụng trái phép chất ma túy (phòng bay) trong đó có phòng thứ hai dưới tầng trệt và phòng thứ ba trên lầu. Trong mỗi phòng đều dán xốp cách âm, có trang trí đèn, thiết bị phát nhạc, loa nghe nhạc, chăn gối nệm... để tổ chức cho những người nghiện ma túy đến thuê phòng làm địa điểm sử dụng chất ma túy nhằm thu tiền thuê phòng. Ngoài ra, còn để căn phòng thứ nhất là phòng của Phú sử dụng riêng (T không có chìa khóa phòng này).

T và Phú thỏa thuận, Phú làm nhiệm vụ tìm người nghiện đến sử dụng ma túy và báo cho T đến đón về căn nhà trên để sử dụng ma túy. T phục vụ tại phòng khi con nghiện thuê để sử dụng trái phép chất ma túy.

Với cách tổ chức trên, Phú và T đã điều hành hoạt động cho những người nghiện đến thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 15/5/2021, Nguyễn Văn C, sinh năm 1991 và Nguyễn Cảnh N, sinh năm 1992 (là người nghiện ma túy) góp tiền và đến khu vực Ngã tư Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh mua của người phụ nữ (không rõ lai lịch) 02 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và 01 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, C gọi điện rủ Đào Thị Thu T, sinh năm 1997 và Vy Tuyết D, sinh năm 2000 kiếm chỗ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. T gọi điện cho người đàn ông tên Cương (không rõ lai lịch) để tìm “phòng bay”. Cương đồng ý rồi hẹn T đến khu vực Công chào số 16 thuộc khu phố 3, phường L, thành phố B.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Phú nói T đến khu vực Công chào số 16 thuộc khu phố 3, phường L, thành phố B dẫn N, C, T và D đến căn nhà số E50, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy. T đến điểm hẹn thì gặp Cương đang đứng đợi, sau đó N, C, T và D đến rồi Cương bỏ đi. T dẫn N, C, T và D đến căn nhà số E50 nói trên, tại đây, T đưa N, C, T và D vào “phòng bay” thứ hai, trong phòng T đã chuẩn bị sẵn 01 bộ loa, 01 đèn chiếu, 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đã được quán lại để phục vụ cho việc sử dụng ma túy. Khi vào phòng, C chia 02 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) thành 04 phần (mỗi phần là nửa viên) rồi C, N, T và D mỗi người sử dụng hết một phần này. N lấy 01 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) để trên bàn, T lấy số ma túy này cả trên đĩa sứ thành dạng bột. T dùng ống hút được quán bằng tờ tiền 20.000 đồng và hít ma túy rồi T rời khỏi phòng để N, C, T và D sử dụng ma túy.

Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường L kiểm tra căn nhà số E50 nói trên thì phát hiện bắt quả tang N, C, T và D Dg sử dụng ma túy, thu giữ tại phòng thứ hai số ma túy tổng hợp (hàng khay) còn lại trên đĩa sứ chưa sử dụng hết.

Công an phường L khám xét phòng thứ nhất phát hiện và thu giữ 03 viên ma túy tổng hợp được cất giấu trong tủ quần áo để trong phòng. Cùng lúc này, tại phòng thứ ba có Nguyễn Công T, Nguyễn Thế B, Lê Duy K, Đào Xuân T và Mai Văn T đang ngồi chờ Phú về để cùng sử dụng ma túy nhưng chưa sử dụng thì bị phát hiện. Quá trình điều tra Nguyễn Công T, Nguyễn Thế B, Lê Duy K, Đào Xuân T, Mai Văn T đều khai được Phú dẫn vào phòng thứ ba để sử dụng ma túy, cả nhóm ngồi đợi Phú đi mua ma túy để cùng sử dụng, nhưng Phú chưa về thì Công an phường L đến kiểm tra.

Quá trình điều tra xác định N, C, T, D chưa kịp trả tiền thuê “phòng bay” cho T thì bị Công an phường L phát hiện bắt quả tang nên T chưa thu lợi bằng tiền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

\* Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng.
- Thu giữ tại phòng thứ hai: 01 (Một) đĩa sứ, 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 01 (Một) bộ loa, 01 (Một) thẻ nhựa, 01 (Một) đèn chiếu để sử dụng ma Ty.
- Thu giữ tại phòng thứ ba: 01 (Một) đĩa sứ, 01 (Một) bộ loa, 01 (Một) đèn chiếu để sử dụng ma túy.
- Thu giữ tại phòng thứ nhất: 03 (Ba) viên nén màu vàng (ma túy tổng hợp).

Tại Bản kết luận giám định số 1048/KLGD-PC09 ngày 24-5-2021 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2306gam, loại: Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 31/KLGD-PC09 ngày 11-01-2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận:

- Mẫu 03 (Ba) viên nén màu vàng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3834gam, loại: Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không có ý kiến hay khiếu nại kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo và không có ý kiến về kết luận giám định.

Tại Bản cáo trạng số 343/CT-VKSBH-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 02 (Hai) đĩa sứ, 01 thẻ nhựa là công cụ để sử dụng ma túy; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 02 (Hai) bộ loa, 02 (Hai) đèn chiếu là công cụ để sử dụng và phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Đối với Nguyễn Cảnh N, Nguyễn Văn C có hành vi cung cấp ma túy và Đào Thị Thu T có hành vi tìm địa điểm để cùng Vy Tuyết D sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi xảy ra vụ án, N, C và T bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Vy Tuyết D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L đã xử phạt hành chính.

Đối với người đàn ông tên Phú (không rõ lai lịch, địa chỉ) và người đàn ông tên Cương (không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho C và N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Công T, Nguyễn Thê B, Lê Duy K, Đào Xuân T, Mai Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L đã xử phạt hành chính.

Đối với 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp thu giữ trong tủ quần áo để trong phòng thứ nhất, T khai phòng này do Phú sử dụng và Phú đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra khỏi tố xử lý riêng trong vụ án hình sự khác.

Đối với chị Lê Thị V và anh Lê Văn M (Chủ căn nhà số E50, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) cho Nguyễn Anh T thuê nhà để làm nơi ở và mở tiệm sửa xe. Chị V và anh M không biết việc T sử dụng nhà làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Từ khoảng 22 giờ đến 23 giờ 40 phút ngày 15-5-2021, tại phòng thứ 2 nhà số E50 thuộc tổ 26, khu phố 3, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, Nguyễn Anh T cùng với đối tượng tên Phú (chưa rõ lai lịch) đang tổ chức cho Nguyễn Cảnh N, Nguyễn Văn C, Đào Thị Thu T, Vy Tuyết D sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an phường Long Bình Tân phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Anh T đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng số 343/CT-VKSBH-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm cũng như các tệ nạn xã hội khác, bản thân bị cáo biết rõ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, cải tạo giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt tiền từ năm mươi triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ và lời khai tại phiên tòa của bị cáo cho thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân thành phố B tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 02 (Hai) đĩa sứ, 01 thẻ nhựa là công cụ để sử dụng ma túy; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 02 (Hai) bộ loa, 02 (Hai) đèn chiếu là công cụ để sử dụng và phục vụ cho việc sử dụng ma túy.

Đối với Nguyễn Cảnh N, Nguyễn Văn C có hành vi cung cấp ma Ty và Đào Thị Thu T có hành vi tìm địa điểm để cùng Vy Tuyết D sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi xảy ra vụ án, N, C và T bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều

tra đã ủy thác điều tra nhưng chưa có kết quả nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách ra, tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Vy Tuyết D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Phú (không rõ lai lịch, địa chỉ) và người đàn ông tên Cương (không rõ lai lịch, địa chỉ) có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, người phụ nữ (không rõ tên, địa chỉ) có hành vi bán ma túy cho C và N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Công T, Nguyễn Thê B, Lê Duy K, Đào Xuân T, Mai Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an phường L đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với 03 (Ba) viên ma túy tổng hợp thu giữ trong tủ quần áo để trong phòng thứ nhất, T khai phòng này do Phú sử dụng và Phú đã bỏ trốn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra khỏi tố xử lý riêng trong vụ án hình sự khác.

Đối với chị Lê Thị V và anh Lê Văn M (Chủ căn nhà số E50, tổ 26, khu phố 3, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) cho Nguyễn Anh T thuê nhà để làm nơi ở và mở tiệm sửa xe. Chị V và anh M không biết việc T sử dụng nhà làm địa điểm tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;**

**Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T mức án 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2021.**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 02 (Hai) đĩa sứ, 01 thẻ nhựa là công cụ để sử dụng ma túy; Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), 02 (Hai) bộ loa, 02 (Hai) đèn chiếu là công cụ để sử dụng và phục vụ cho việc sử dụng ma túy (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 5890/QĐ-VKS ngày 20/7/2022, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/8/2022 và Biên lai thu tiền số 0002401 ngày 24/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**